

"Làm rõ và chi tiết hóa các hạng mục chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp"

WT2-1

Cơ quan liên quan phía Việt Nam

1. Vấn đề hiện nay

Thuế là yếu tố rất quan trọng khi các doanh nghiệp nước ngoài xem xét đầu tư. Thông qua việc đặt ra một chế độ thuế có tính được các yếu tố trong tương lai, Việt Nam sẽ trở thành một nước hấp dẫn đầu tư kêu gọi được đầu tư nước ngoài ổn định. Ngoài ra, như trong các nội dung yêu cầu trong các cuộc đình công xảy ra gần đây, phúc lợi xã hội là hạng mục ảnh hưởng trực tiếp đến sự thỏa mãn của người lao động, Hiệp hội các doanh nghiệp Nhật Bản cho rằng, chi phí liên quan đến phúc lợi xã hội về nguyên tắc cần được coi là chi phí liên quan đến hoạt động doanh nghiệp và tính vào chi phí hợp lý.

2. Vụ việc cụ thể (trường hợp không muốn nêu tên doanh nghiệp thì ghi "công ty A")

3. Luật và các điều khoản căn cứ

Mục (n) (o) khoản 2 điều 9 Luật thuế doanh nghiệp mới; Nghị định 24/2007/ND-CP, Phần 3 của Thông tư 134/2007/TT-BTC

4. Kế hoạch hành động

(1) Cần tham khảo ý kiến của Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản, đưa ra các xử lý cần thiết trong thông tư sau khi xem xét có mở rộng phạm vi tính vào chi phí hợp lý hay không và xem xét về việc làm rõ - chi tiết hóa các hạng mục tính vào chi phí hợp lý.

(2) Tùy theo sự cần thiết, tổ chức trao đổi ý kiến để Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản truyền đạt các nội dung thắc mắc và yêu cầu xem xét tới Bộ Tài chính. Ngoài ra, dựa theo kết quả trao đổi ý kiến, xử lý bằng văn bản nếu cần.

5. Hỗ trợ của phía Nhật Bản

- Dự án hỗ trợ cải cách hành chính thuế vụ (giai đoạn 2) (tháng 8 năm 2008 ~ tháng 7 năm 2011, JICA)

- Cử chuyên gia dài hạn của JICA sang làm việc tại Tổng cục thuế

6. Tình hình thực hiện Kế hoạch Hành động

Đánh giá thực hiện

Cơ quan liên quan phía Việt Nam

Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Vấn đề hiện nay

Hiện nay, người nước ngoài tạm trú ở Việt Nam từ 182 ngày trở xuống theo lịch được tính là người không trú và bị đánh thuế thu nhập cá nhân chung tất cả đều là 25% (Từ tháng 1-2009 là 20%). Hiệp định về thuế giữa Nhật Bản và Việt Nam quy định miễn thuế đối với người tạm trú ngắn hạn của hai bên, điều kiện miễn thuế là hai nước cùng có cơ chế đăng ký (từ năm 2007 Việt Nam chuyển từ cơ chế cấp phép sang cơ chế đăng ký), tuy nhiên về phía Việt Nam, cần phải nộp rất nhiều tài liệu liên quan trong quá khứ và hiện tại và cũng cần phải có sự thông qua của cơ quan thuế nên Hiệp định về thuế này không được thực hiện hiệu quả.

2. Vụ việc cụ thể (trường hợp không muốn nêu tên doanh nghiệp thì ghi "công ty A")

Về cơ bản là những người nước ngoài đến Việt Nam vì mục đích kinh doanh phải đóng thuế theo số ngày tạm trú dựa trên thu nhập chịu thuế tại Nhật. Nhìn chung khấu trừ tại Nhật được thực hiện bằng việc hoàn thuế theo khai báo tính thuế của cá nhân, thuế thu nhập cá nhân đóng tại Việt Nam (công ty chịu) không được hoàn lại cho công ty, như vậy phần công ty phải chịu rất nhiều. Thực chất, do phải nộp rất nhiều giấy tờ để làm thủ tục (Đặc biệt, có quy định nghĩa vụ phải nộp những giấy tờ chứng minh người cư trú mà ở Nhật không thể có được) và cần phải có sự thông qua của cơ quan thuế nên nhiều trường hợp người khai báo thôi không làm thủ tục nữa, cơ chế miễn thuế đối với người tạm trú ngắn hạn vẫn chưa thực hiện được.

3. Luật và các điều khoản căn cứ

Luật Thuế thu nhập Cá nhân, Hiệp định về thuế giữa Nhật Bản và Việt Nam, Thông tư 60/2007/TT-BTC, Thông tư 133/2004/ TT-BTC

4. Kế hoạch hành động

Liên quan đến thủ tục miễn thuế đối với người tạm trú ngắn hạn từ 182 ngày trở xuống, sau khi tham khảo ý kiến Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản, xem xét cải thiện các thủ tục miễn thuế và đưa ra những biện pháp cần thiết.

5. Hỗ trợ của phía Nhật Bản

- Cung cấp FORM khai báo của Nhật Bản cho phía Việt Nam
- Dự án hỗ trợ cải thiện hành chính thuế (Giai đoạn 2) (từ tháng 8-2008 đến tháng 7-2011, JICA)
- Cử chuyên gia JICA dài hạn sang Tổng cục thuế

6. Tình hình thực hiện Kế hoạch Hành động	Đánh giá thực hiện

Cơ quan liên quan phía Việt Nam

Bộ tài chính, Tổng Cục thuế

1. Vấn đề hiện nay

Hiện nay, về nguyên tắc, đối với các hoạt động mua bán kinh doanh trên 100 nghìn đồng cần phát hành hoá đơn VAT, và doanh nghiệp nếu không lấy được hoá đơn VAT đúng thì sẽ không được khấu trừ VAT và không được tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy thế, thực tế là có những doanh nghiệp không muốn xuất hoá đơn VAT, hoặc các nội dung viết trong hoá đơn VAT bị thiếu nên không thực hiện được chức năng là chứng từ được và có khi bị từ chối khấu trừ VAT hoặc tính chi phí khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Ngoài ra, để chỉnh sửa hóa đơn VAT thì các bên liên quan phải soạn thảo bản ghi nhớ và phải có xác nhận thông qua của Chi cục thuế địa phương, nên thủ tục về mặt nghiệp vụ trở nên vô cùng phức tạp. Hơn nữa, những doanh nghiệp ở khu vực không chịu thuế hải quan (non tariff zone) khi mua nguyên vật liệu gập ở thị trường thì phải đóng thuế VAT, nhưng không có thủ tục hoàn thuế nên không được coi là chi phí nên doanh nghiệp phải chịu thiệt.

2. Vụ việc cụ thể (trường hợp không muốn nêu tên doanh nghiệp thì ghi "công ty A")

Với lý do là khi thanh toán tiền thì người phụ trách đi vắng nên không xuất hoá đơn VAT được, sau đó hoá đơn VAT được gửi đến cho doanh nghiệp nhưng nội dung ghi hoặc số tiền sai hoặc thiếu.

Vì hoá đơn VAT không đúng nên bị từ chối tính là chi phí.

Có những đối tác không thể hoặc không xuất hoá đơn VAT.

3. Luật và các điều khoản căn cứ

Luật thuế giá trị gia tăng

4. Kế hoạch hành động

Từ tháng 1-2009, Luật Thuế giá trị gia tăng sửa đổi và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi sẽ có hiệu lực, trong đó quy định đối với hóa đơn VAT sẽ nghiêm hơn. Theo đó, trên cơ sở tham khảo ý kiến Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản, xem xét biện pháp đảm bảo chính xác khi phát hành hóa đơn VAT, đơn giản hóa thủ tục chỉnh sửa hóa đơn VAT và cách thức đánh thuế VAT đối với các doanh nghiệp ở khu vực không chịu thuế (Non Tariff Zone); và đưa ra biện pháp xử lý cần thiết

5. Hỗ trợ của phía Nhật Bản

" Chọn lựa nhà đầu tư chiến lược khi cổ phần hoá doanh nghiệp quốc doanh và phương pháp quyết định giá chuyển nhượng "

WT2-4

Cơ quan liên quan phía Việt Nam

Bộ Tài chính

1. Vấn đề hiện nay

Nghị định 109/2007/NĐ-CP quy định: giá chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược khi cổ phần hóa doanh nghiệp quốc doanh không được thấp hơn giá trúng thầu bình quân của các nhà đầu tư thường. Kết quả là giá trúng thầu lại tương đối cao nên các doanh nghiệp ứng cử trở thành nhà đầu tư chiến lược lại không thể đầu tư được.

2. Vụ việc cụ thể (trường hợp không muốn nêu tên doanh nghiệp thì ghi "công ty A")

Gần đây, việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược của các doanh nghiệp quốc doanh đã cổ phần hóa bị kéo dài thời gian, việc niêm yết trên thị trường chứng khoán cũng bị chậm lại.

3. Luật và các điều khoản căn cứ

Nghị định 109/2007/NĐ-CP

4. Kế hoạch hành động

Sửa đổi nghị định 109/2007/NĐ-CP, đổi sang phương pháp để có được giá mà các nhà đầu tư chiến lược có thể thực hiện. Tổ chức buổi thảo luận hai bên Nhật Bản – Việt Nam liên quan đến vấn đề này.

5. Hỗ trợ của phía Nhật Bản

Phía Nhật Bản sẽ cung cấp khoản vay hỗ trợ dự án xóa đói giảm nghèo từ lần thứ 3 đến lần thứ 6 (PRSC).

(Chú ý): Tham gia vào chương trình PRSC, Nhật Bản rất quan tâm đến việc cải cách doanh nghiệp quốc doanh và ngân hàng thương mại quốc doanh.

6. Tình hình thực hiện Kế hoạch Hành động

Đánh giá thực hiện

"Nói lỏng quy định về mức trần lãi suất cho vay và xác định lãi suất cơ bản (prime rate) tiêu chuẩn phù hợp"

WT2-5

Cơ quan liên quan phía Việt Nam

Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước

1. Vấn đề hiện nay

Trước ngày 16/5/2008, đã có quy định của Bộ luật Dân sự điều 476 là trần lãi suất không được quá 150% lãi suất cho vay tiêu chuẩn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước nhưng không được thực hiện nghiêm túc, có trường hợp làm ngơ khi lãi suất vượt quá quy định. Ngân hàng Nhà nước cũng nói là đang xem xét theo hướng sẽ bãi bỏ quy định này.

Tuy nhiên, ngày 16/5/2008, Ngân hàng Nhà nước đã công bố quyết định số 16/2008/QĐ-NHNN (có hiệu lực từ ngày 19/5), và quy định này đã được thực hiện nghiêm túc dưới sự quản lý của Ngân hàng Nhà nước. Hơn nữa, thông tư ngày 10/6 do thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký đã quy định cấm thu phí khi cho vay. Vì trần lãi suất cho vay của ngân hàng đối với doanh nghiệp bằng trần lãi suất cho vay của ngân hàng hoặc của công ty tài chính đối với cá nhân, vì vậy công ty tài chính vay vốn ngân hàng để có vốn hoạt động với lãi suất lớn hơn 20%/năm, trong khi trần lãi suất cho vay là 21% nên không thu được lợi nhuận, rơi vào tình trạng không hoạt động được.

* Công ty tài chính không tiến hành nghiệp vụ tín dụng, vì vậy thông thường công ty vay vốn ngân hàng để hoạt động. Hiện tại trần lãi suất là 21% thấp hơn tỉ lệ lạm phát, theo nguyên tắc kinh tế là không thích hợp.

2. Vụ việc cụ thể (trường hợp không muốn nêu tên doanh nghiệp thì ghi "công ty A")

Vẫn chưa có công ty tài chính có vốn của Nhật Bản hoạt động tại Việt Nam nên không bị ảnh hưởng của tình trạng hiện nay, tuy nhiên tình trạng hiện nay đang là rào cản cho việc thâm nhập thị trường mới.

Tại Nhật Bản, trần lãi suất được quy định là 18%/năm, tuy nhiên lãi suất vay vốn ngân hàng thấp khoảng 3 ~ 4%, ngoài ra cũng có thể huy động vốn nhờ phát hành cổ phiếu và trái phiếu (trái phiếu công ty).

Trong khu vực Đông Nam Á, các nước tương đối ổn định như Thái Lan và Malaysia đã có quy chế về trần lãi suất, nhưng các nước đang phát triển mạnh như Philipin và Indonesia vẫn chưa thực hiện quy chế trần lãi suất.

3. Luật và các điều khoản căn cứ

Quyết định số 16/2008/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước, Bộ luật Dân sự điều 476 (lãi suất)

4. Kế hoạch hành động

(1) Với mục đích làm cho lãi suất thực dương, tăng mức trần lãi suất đang được quy định là 150% lãi suất cho vay tiêu chuẩn.

(2) Lập ra phương thức quy định lãi suất cho vay tiêu chuẩn linh hoạt và phù hợp.

6. Tình hình thực hiện Kế hoạch Hành động	Đánh giá thực hiện
Tiến độ thực hiện của phía Nhật Bản	